

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HSST

Ngày: 22/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2/ Ông Phan Vũ Anh Kiệt

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

LÊ VĂN L (Q); Sinh năm: 1991, tại: An Giang;

Nơi cư trú: Ấp V, xã VB, huyện C, tỉnh An Giang.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Lê Văn Q, sinh 1955 và bà Tô Thị T, sinh 1955; Vợ: Trịnh Thị Thanh N, sinh 1995, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án - Tiền sự: Không.

Hoạt động bản thân:

- Ngày 30/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm, xử phạt Lê Văn L 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số: 699/2011/HSPT). Ngày 31/8/2013, Lê Văn L chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận đặc xá số: 936/GCNĐX của Giám thị Trại giam Châu Bình).

- Ngày 25/9/2019, Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh Bình Thuận ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 03/ANĐT và Quyết định khởi tố bị can số 02/ANĐT về tội "Tàng trữ tiền giả" theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015, đối với Lê Văn L.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận trong vụ án khác, theo Lệnh tạm giam số: 01/ANĐT ngày 25/9/2019 của Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh Bình Thuận. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Trịnh Thị Thanh N** - Sinh năm: 1995 - Nơi cư trú: 50/10 Nguyễn Thượng Hiền, phường 1, quận G, Tp. Hồ Chí Minh. (Có mặt)*

** Người làm chứng: **Nguyễn Phi T** - Sinh năm: 1976 - Nơi cư trú: Khu phố 5, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 15/9/2019, Lê Văn L đến khu vực chợ G, thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) một bịch ma túy (loại Heroin) với giá 900.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất số ma túy đó vào trong hộp nhựa để dành sử dụng. Đến ngày 16/9/2019, L cùng với vợ là chị Trịnh Thị Thanh N từ thành phố Hồ Chí Minh đến thị xã L, tỉnh Bình Thuận chơi; L và N đến nhà nghỉ "Phương Trang" thuộc khu phố 1, phường T, thị xã L thuê phòng số 102 để ở. Khi vào trong phòng, L để hộp nhựa có chứa ma túy trên cửa sổ gần giường ngủ. Đến khoảng 20 giờ ngày 16/9/2019, Công an phường T tiến hành kiểm tra phòng số 102, L lấy chiếc hộp nhựa này nhét vào túi quần của N cất giấu thì bị phát hiện thu giữ, kiểm tra bên trong chiếc hộp thấy có chứa ma túy, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn L. Sau đó, Công an phường T chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ, gồm: 01 bịch nilon kích thước 3x3cm, bên trong bịch nilon có chứa một cục chất bột dạng rắn màu trắng; 01 hộp nhựa; 09 ồm kim tiêm chưa qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 835/KLGD-PC09 ngày 19/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,5144 gam**; là **Heroine**".

Vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 835 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T; 01 hộp nhựa có ghi chữ Kian Pee Wan; 09 bơm kim tiêm chưa sử dụng. Ngày 29/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 93/CT-VKS ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Lê Văn L, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn L và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn L, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo Lê Văn L, mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon màu trắng đã cắt lấy mẫu và **0,4152** gam mẫu vật M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 835 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 hộp nhựa có ghi chữ Kian Pee Wan và 09 bơm kim tiêm chưa sử dụng.

- Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Bị cáo Lê Văn L không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 16/9/2019, tại phòng số 102 nhà nghỉ "Phương Trang" thuộc khu phố 1, phường T, thị xã L, bị cáo Lê Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 01 bạch ma túy (đặc điểm: 01 bạch nylon kích thước 3x3cm, bên trong bạch nylon có chứa một cục chất bột dạng rắn màu trắng) được đựng trong 01 hộp nhựa; 09 ống kim tiêm chưa qua sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã gửi giám định số ma túy thu được của bị cáo Lê Văn L. Tại Bản kết luận giám định số 835/KLGD-PC09 ngày 19/9/2019

của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,5144 gam**; là **Heroine**".

Hành vi trên của bị cáo Lê Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Lê Văn L về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe và nghề nghiệp (buôn bán), thế nhưng bị cáo không chí thú làm ăn để lo cho bản thân, gia đình, vợ con, mà vướng vào con đường nghiện ngập. Mặc dù bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, là hiểm họa của con người và xã hội, tệ nạn ma túy không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn là một trong những nguyên nhân nảy sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật, nên khoảng 19 giờ ngày 15/9/2019, bị cáo đi đến khu vực chợ Gò Vập, thành phố Hồ Chí Minh mua một bịch ma túy (loại Heroin) với giá 900.000 đồng của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) cất giấu trong hộp nhựa nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đến ngày 16/9/2019, bị cáo cùng vợ là chị Trịnh Thị Thanh N đến thị xã L chơi và thuê phòng số 102 nhà nghỉ "Phương Trang" thuộc khu phố 1, phường T, thị xã L để ở. Đến khoảng 20 giờ ngày 16/9/2019, công an phường T tiến hành kiểm tra phòng số 102, phát hiện thu giữ số ma túy mà bị cáo đã cất giấu. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn L gây nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo còn có nhân thân xấu, đã từng bị Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm, xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" (Bản án số: 699/2011/HSPT ngày 30/9/2011). Sau khi được đặc xá trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học, sống lương thiện mà nghiện ngập, rồi đi vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Lê Văn L còn thực hiện hành vi "Tàng trữ tiền giả". Hiện Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh Bình Thuận đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 03/ANĐT và Quyết định khởi tố bị can số 02/ANĐT cùng ngày 25/9/2019, về tội "Tàng trữ tiền giả" theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015, vụ án này được xử lý riêng.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Lê Văn L, bị cáo khai không rõ nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L tiếp tục xác minh, làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với chị Trịnh Thị Thanh N (vợ bị cáo Là) do không biết chiếc hộp nhựa mà bị cáo L nhét vào túi quần của chị để cất giấu có chứa ma túy, nên Cơ quan CSĐT công an thị xã L không đề nghị xử lý đối với chị N là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính; Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: - Đối với gói nylon màu trắng đã cắt lấy mẫu và **0,4152** gam mẫu vật M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 835 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với **01** hộp nhựa có ghi chữ Kian Pee Wan; **09** bom kim tiêm chưa sử dụng, là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn L, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] **Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy **01** phong bì niêm phong số 835 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích; **01** hộp nhựa có ghi chữ Kian Pee Wan; **09** bom kim tiêm chưa sử dụng. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2019 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình